

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v Tranh chấp không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị D, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TC, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TC, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trình bày của bà Phan Thị D tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2020:*

Hôn nhân: Bà Phan Thị D và ông Lê Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống

hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân cách nay 05 năm nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông L.

Con chung: Bà D và ông L có 01 người con chung tên Lê Mỹ T, sinh ngày 16/8/2003 (giới tính nữ), hiện đã trưởng thành nên bà D không đặt ra yêu cầu xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Bà Phan Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn là ông Lê Văn L, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông L có nơi cư trú tại ấp TC, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, bà Phan Thị D xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D, ông L theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thị D và ông Lê Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân cách nay 05 năm nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà D với ông L chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống bà D và ông L có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Phan Thị D và ông Lê Văn L là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Bà D và ông L có 01 người con chung tên Lê Mỹ T, sinh ngày 16/8/2003 (giới tính nữ), hiện đã trưởng thành, bà D không đặt ra yêu cầu xem xét, ông L không có ý kiến gì về phần con chung, do đó không xét.

[5] Tài sản chung: Bà D xác định vợ chồng không có tài sản chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông L không có ý kiến gì về tài sản chung nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía ông L nhưng ông L không có ý kiến phản hồi về vấn đề này, không có ai yêu cầu gì về phần nợ chung của ông bà. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bà Phan Thị D và ông Lê Văn L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D về việc không công nhận vợ chồng đối với ông Lê Văn L.

2.1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị D và ông Lê Văn L là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Đã trưởng thành, đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xét.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 18 tháng 11 năm 2020, bà D có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011333 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh